

Số: 4322 /STC-QLNS
V/v tham gia ý kiến dự thảo
Thông tư thay thế Thông tư số
185/2015/TT-BTC

Sơn La, ngày 24 tháng 8 năm 2026

Kính gửi: Cục Công nghệ thông tin và Chuyển đổi số - Bộ Tài chính.

Thực hiện Công văn số 22500/CNTT-TK ngày 14 tháng 8 năm 2026 của Bộ Tài chính về việc lấy ý kiến dự thảo Thông tư hướng dẫn đăng ký, cấp và sử dụng mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách (thay thế Thông tư số 185/2015/TT-BTC ngày 17/11/2015 của Bộ Tài chính); trên cơ sở quy định của Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15, Nghị định số 73/2026/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 26/2026/TT-BTC của Bộ Tài chính, cùng thực tiễn công tác đăng ký, cấp và quản lý mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách tại địa phương; sau khi nghiên cứu dự thảo Thông tư, Bản so sánh, thuyết minh và Bảng thống kê danh sách mẫu biểu kèm theo, Sở Tài chính tỉnh Sơn La tham gia ý kiến cụ thể như sau:

I. Ý KIẾN CHUNG

1. Sở Tài chính tỉnh Sơn La nhất trí với sự cần thiết ban hành Thông tư thay thế Thông tư số 185/2015/TT-BTC. Sau hơn 10 năm thực hiện, Thông tư số 185/2015/TT-BTC đã bộc lộ nhiều nội dung không còn phù hợp với Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15, Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Quy hoạch, Luật Giao dịch điện tử, Luật Dữ liệu và đặc biệt là mô hình chính quyền địa phương 02 cấp (tỉnh - xã) thực hiện từ ngày 01/7/2025.

2. Sở Tài chính tỉnh Sơn La nhất trí với các nội dung đổi mới của dự thảo, gồm: (i) bỏ cấp huyện trong toàn bộ quy trình cấp mã, thống nhất đầu mỗi cấp mã cho ngân sách địa phương về Sở Tài chính; (ii) chuyển từ mô hình đơn vị tự kê khai sang mô hình kế thừa dữ liệu từ Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công; (iii) thay thế các khái niệm rời rạc bằng khái niệm thống nhất “Nền tảng số cấp mã số ĐVQHNS”, rút ngắn thời hạn cấp mã trực tuyến còn 01 ngày làm việc; (iv) bổ sung đối tượng cấp mã đối với dự án PPP, nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư và nhiệm vụ quy hoạch.

3. Về dự thảo gồm 05 Chương, 27 Điều là phù hợp. Tuy nhiên, để bảo đảm tính khả thi khi triển khai tại địa phương và tính thống nhất của hệ thống pháp luật, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, tiếp thu các ý kiến cụ thể dưới đây.

II. Ý KIẾN CỤ THỂ ĐỐI VỚI MỘT SỐ NỘI DUNG DỰ THẢO:

1. Về việc quản lý quan hệ “cha - con” giữa các mã số (Điều 1)

Khoản 1 Điều 1 dự thảo đã xác định phạm vi điều chỉnh bao gồm “quan hệ cha - con giữa các mã số”, tuy nhiên nội dung này mới chỉ được phản ánh gián tiếp qua một số chỉ tiêu quản lý tại khoản 4 Điều 5 (“đơn vị cấp trên quản lý trực tiếp”, “dự án cấp trên (nếu có)”, “dự án tổng thể”) và qua quy định về mã số chung tại khoản 5 Điều 15, mà chưa có điều, khoản nào quy định nguyên tắc, trình tự thiết lập, thay đổi, chấm dứt quan hệ cha - con. Đề nghị bổ sung một điều quy định cụ thể về: đối tượng thiết lập quan hệ cha - con (đơn vị dự toán cấp trên với đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc; dự án tổng thể với dự án thành phần; nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư với dự án được phê duyệt); thời điểm thiết lập, thay đổi, chấm dứt; trách nhiệm cập nhật khi sắp xếp tổ chức bộ máy; và nguyên tắc không đóng mã số cấp trên khi vẫn còn mã số cấp dưới đang hiệu lực.

2. Về cụm từ “Kho bạc Nhà nước đồng cấp”, “Cơ quan Tài chính đồng cấp”

Các khoản 2, 3 Điều 13; điểm d khoản 1 Điều 23 và các điểm c, d, đ khoản 1 Điều 24 vẫn sử dụng cụm từ “đồng cấp”. Trong mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, Kho bạc Nhà nước được tổ chức theo khu vực, không còn tương ứng theo cấp ngân sách; một Kho bạc Nhà nước khu vực có thể phục vụ nhiều tỉnh và không còn Kho bạc Nhà nước cấp huyện. Do đó khái niệm “đồng cấp” không còn xác định được chủ thể cụ thể. Ngay trong dự thảo cũng đã có sự thiếu thống nhất: khoản 1 Điều 27 sử dụng đúng cụm từ “Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực”, trong khi các điều khoản nghiệp vụ nêu trên vẫn giữ cụm từ “đồng cấp” của Thông tư số 185/2015/TT-BTC. Đề nghị thay bằng “Kho bạc Nhà nước khu vực nơi đơn vị mở tài khoản giao dịch” và “Sở Tài chính tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đang quản lý mã số ĐVQHNS của đơn vị”.

3. Về đóng mã số đối với đơn vị không giao dịch trong 02 năm liên tiếp (khoản 2 Điều 13)

Quy định rà soát, đóng mã số theo Bảng thống kê của Kho bạc Nhà nước là cần thiết, song tiềm ẩn rủi ro đóng nhầm đối với các dự án ODA, dự án chậm tiến độ chưa được bố trí vốn, hoặc đơn vị mới kiện toàn sau sắp xếp tổ chức bộ máy. Đề nghị bổ sung: trước khi đóng mã số, Cơ quan Tài chính thông báo cho đơn vị và cơ quan chủ quản qua Nền tảng số; sau 15 ngày làm việc kể từ ngày thông báo mà không có ý kiến phản hồi thì thực hiện đóng mã số. Đồng thời bổ sung quy định và mẫu văn bản để đơn vị, chủ đầu tư chủ động đề nghị đóng mã số khi đã hoàn thành, quyết toán nhiệm vụ, dự án.

4. Về kế thừa dữ liệu từ Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công (Điều 4, khoản 3 Điều 8)

Sở Tài chính nhất trí với chủ trương không yêu cầu chủ đầu tư kê khai lại thông tin đã có trên hệ thống quốc gia. Tuy nhiên dự thảo chưa quy định: chuẩn kết nối, tần suất đồng bộ dữ liệu; cơ quan chịu trách nhiệm về tính chính xác của dữ liệu được kế thừa; cách xử lý khi dữ liệu trên hệ thống thiếu, chưa cập nhật hoặc khác với hồ sơ do chủ đầu tư cung cấp; và thời điểm hoàn thành kết nối. Đề nghị bổ

sung các nội dung nêu trên và quy định rõ nguyên tắc: trong thời gian chưa hoàn thành kết nối, Cơ quan Tài chính tiếp nhận, giải quyết hồ sơ theo quy định tại Điều 8 để không làm gián đoạn việc cấp mã số.

5. Về phân quyền tiếp nhận, nhập hồ sơ cho cấp xã (khoản 6 Điều 15)

Đây là quy định rất cần thiết đối với các tỉnh miền núi có số lượng đơn vị hành chính cấp xã lớn (tỉnh Sơn La hiện có 75 xã, phường). Đề nghị hoàn thiện theo hướng: (i) mở rộng phạm vi phân quyền cho cả hồ sơ của đơn vị dự toán, đơn vị sử dụng ngân sách thuộc ngân sách cấp xã, không chỉ giới hạn ở nhiệm vụ, dự án đầu tư; (ii) ghi rõ tên cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định hiện hành về tổ chức cơ quan chuyên môn, thay cho cụm từ “phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã”; (iii) quy định rõ nguyên tắc trách nhiệm: cấp xã chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác của dữ liệu nhập, Sở Tài chính chịu trách nhiệm kiểm tra, phê duyệt và cấp mã số; (iv) quy định về cấp, thu hồi tài khoản và lưu vết thao tác của người dùng cấp xã trên Nền tảng số.

6. Về cấp mã số cho dự án đầu tư có nhiều dự án thành phần (khoản 5 Điều 15) - vướng mắc thực tiễn cần được xử lý dứt điểm

Đây là nội dung Sở Tài chính tỉnh Sơn La đề nghị Bộ Tài chính đặc biệt quan tâm, vì đã phát sinh vướng mắc kéo dài trong thực tiễn và dự thảo hiện chưa xử lý được.

a) Thực tiễn tại tỉnh Sơn La: Thực hiện Quyết định số 666/QĐ-TTg ngày 31/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án ổn định dân cư, phát triển kinh tế - xã hội vùng tái định cư thủy điện Sơn La, căn cứ khoản 5 Điều 15 Thông tư số 185/2015/TT-BTC, Sở Tài chính đã cấp 01 mã số dự án chung là 7979232 (tổng mức đầu tư 842 tỷ đồng, dự án nhóm B) và 04 mã số dự án thành phần là 8007241, 8008243, 8027375, 8030603 cho các chủ đầu tư trực thuộc. Quá trình theo dõi, giải ngân, thanh toán và quyết toán đã phát sinh vướng mắc trong phối hợp giữa cơ quan tài chính và Kho bạc Nhà nước, Sở Tài chính đã phải có văn bản đề nghị Kho bạc Nhà nước tỉnh Sơn La rà soát, cho ý kiến bằng văn bản về việc cấp và quản lý, sử dụng các mã số nêu trên.

b) Nguyên nhân: Khoản 5 Điều 15 Thông tư số 185/2015/TT-BTC, được kế thừa tại khoản 5 Điều 15 dự thảo, quy định cấp 01 mã số chung cho dự án đầu tư và cấp mã số riêng cho từng dự án thành phần có quyết định đầu tư, dự toán riêng, nhưng chưa xác định rõ tính chất và phạm vi sử dụng của mã số chung: mã số chung chỉ là mã số phục vụ tổng hợp, theo dõi, hay đồng thời là mã số giao dịch của chủ đầu tư dự án tổng thể. Trên thực tế tại Đề án 666, mã số chung 7979232 vừa được xác định là mã số chung của dự án, vừa được chủ đầu tư sử dụng để thanh toán vốn qua Kho bạc Nhà nước; đồng thời 04 mã số dự án thành phần cũng được sử dụng để thanh toán. Hệ quả là cùng một dự án tồn tại 05 mã số đều phát sinh giao dịch, tổng mức đầu tư được kê khai trùng lặp giữa mã số chung và các mã số dự án thành phần, việc tổng hợp, đối chiếu số liệu giữa cơ quan tài chính và Kho

bạc Nhà nước không thống nhất, phải trao đổi bằng văn bản để xử lý cho từng trường hợp cụ thể.

c) Kiến nghị sửa đổi: Sở Tài chính tỉnh Sơn La đề xuất cơ quan soạn thảo bổ sung yêu cầu kê khai mã số chung khi đăng ký mã số cho dự án thành phần - đây là điểm tháo gỡ vướng mắc so với Thông tư số 185/2015/TT-BTC. Tuy nhiên quy định này mới giải quyết được việc liên kết dữ liệu, chưa xử lý được vướng mắc nêu trên. Đề nghị Bộ Tài chính nghiên cứu lựa chọn và quy định rõ thành điều khoản cụ thể theo một trong hai phương án:

- Phương án 1 (Sở Tài chính đề nghị lựa chọn): Mã số chung là mã số tổng hợp, chỉ sử dụng để theo dõi, tổng hợp, báo cáo đối với toàn bộ dự án, không sử dụng để kiểm soát chi, hạch toán và thanh toán tại Kho bạc Nhà nước. Phần vốn do chủ đầu tư dự án tổng thể trực tiếp thực hiện được cấp 01 mã số dự án thành phần riêng để giao dịch. Phương án này bảo đảm nguyên tắc mỗi giao dịch chỉ gắn với một mã số dự án thành phần, số liệu tổng hợp không bị tính trùng.

- Phương án 2: Cho phép mã số chung đồng thời là mã số giao dịch của chủ đầu tư dự án tổng thể, nhưng phải quy định rõ nguyên tắc kê khai tổng mức đầu tư và nguyên tắc tổng hợp số liệu để không tính trùng giữa mã số chung và các mã số dự án thành phần.

Trong cả hai phương án, đề nghị bổ sung các nội dung sau:

- Bổ sung tại Điều 3 giải thích thuật ngữ ***“mã số chung của dự án đầu tư”*** và ***“mã số dự án thành phần”***, gắn với thuộc tính sử dụng của từng loại mã số.

- Tại khoản 4 Điều 5, nâng chỉ tiêu “dự án cấp trên” từ chỉ tiêu tùy chọn “(nếu có)” thành chỉ tiêu bắt buộc đối với dự án thành phần; bổ sung chỉ tiêu này cho nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư và nhiệm vụ quy hoạch (hiện chưa có tại các điểm b, c khoản 4 Điều 5) và bổ sung chỉ tiêu “thuộc tính mã số: mã số tổng hợp hoặc mã số giao dịch”; đồng thời thể hiện các chỉ tiêu này trên Giấy chứng nhận mã số ĐVQHNS điện tử theo mẫu 05B-MSNS-BTC.

- Quy định rõ nguyên tắc kê khai tổng mức đầu tư: mã số chung kê khai tổng mức đầu tư của toàn bộ dự án; mã số dự án thành phần kê khai tổng mức đầu tư của riêng dự án thành phần theo quyết định đầu tư hoặc quyết định giao vốn, để tránh trùng lặp khi tổng hợp số liệu đầu tư công.

- Bổ sung vào Điều 24 trách nhiệm của Kho bạc Nhà nước trong việc tiếp nhận, sử dụng thống nhất mã số chung và mã số dự án thành phần theo đúng thuộc tính do Cơ quan Tài chính cấp; đồng bộ thuộc tính của mã số trên Hệ thống Dữ liệu chủ và Danh mục dùng chung ngành Tài chính, không yêu cầu chủ đầu tư đăng ký lại hoặc cấp thêm mã số khác cho cùng một dự án thành phần.

- Về quy định “trường hợp mã số chung chưa được cấp thì việc cấp mã số cho dự án thành phần chỉ được thực hiện sau khi cấp mã số chung” tại khoản 5 Điều 15 dự thảo: thực tế nhiều dự án thành phần được phê duyệt và bố trí vốn trước khi

hoàn thiện hồ sơ của dự án tổng thể. Đề nghị bổ sung cơ chế xử lý theo hướng Cơ quan Tài chính chủ động cấp mã số chung trên cơ sở quyết định phê duyệt dự án tổng thể do cơ quan chủ quản cung cấp, không để việc chưa có mã số chung làm chậm tiến độ giải ngân của dự án thành phần.

- Bổ sung nguyên tắc đóng mã số tại Điều 13: chỉ đóng mã số chung sau khi toàn bộ mã số dự án thành phần đã hoàn thành quyết toán và được đóng.

- Bổ sung quy định về xử lý mã số dự án khi thay đổi chủ đầu tư do sắp xếp tổ chức bộ máy (trường hợp chủ đầu tư là Ủy ban nhân dân cấp huyện trước đây nay chuyển giao cho cấp tỉnh hoặc cấp xã): giữ nguyên mã số đã cấp, Cơ quan Tài chính cập nhật thông tin chủ đầu tư và cấp lại Giấy chứng nhận, đơn vị không phải đăng ký mã số mới.

7. Về sự thiếu thống nhất giữa quy trình hồ sơ giấy và hồ sơ trực tuyến (Điều 9, Điều 10, Điều 19)

Dự thảo quy định hai thời hạn cấp mã khác nhau (02 ngày làm việc đối với hồ sơ nộp trực tiếp, qua bưu chính và 01 ngày làm việc đối với hồ sơ trực tuyến). Bên cạnh đó, khoản 1 Điều 9 quy định “đề nghị đơn vị bổ sung hồ sơ trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ” chưa rõ đây là thời hạn của Cơ quan Tài chính hay của đơn vị, và chưa quy định hậu quả pháp lý nếu đơn vị không bổ sung, trong khi khoản 2 Điều 19 đã quy định rõ hồ sơ không còn hiệu lực. Đề nghị chỉnh lý thống nhất: 03 ngày làm việc là thời hạn để đơn vị bổ sung hồ sơ, quá thời hạn thì hồ sơ không còn hiệu lực; đồng thời áp dụng thống nhất thời hạn cấp mã 01 ngày làm việc cho cả hai phương thức, vì bản chất việc phê duyệt đều được thực hiện trên cùng một Nền tảng số.

8. Về điều khoản chuyển tiếp (Điều 25)

Đề nghị bổ sung ba nội dung: (i) xử lý đối với hồ sơ đã tiếp nhận nhưng chưa cấp mã số tại thời điểm Thông tư có hiệu lực; (ii) việc rà soát, phân loại lại các mã số đã cấp cho “dự án đầu tư” theo các nhóm mới (dự án ODA, dự án PPP, dự án đầu tư công khác, nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, nhiệm vụ quy hoạch) do Cơ quan Tài chính chủ động thực hiện trên Nền tảng số, đơn vị không phải làm thủ tục và không thay đổi mã số đã cấp; (iii) xác định thời điểm Nền tảng số cấp mã số ĐVQHNS chính thức vận hành; trước thời điểm đó tiếp tục thực hiện trên phần mềm hiện hành, tránh khoảng trống trong việc thi hành Chương III.

III. KIẾN NGHỊ

1. Đề nghị Bộ Tài chính bổ sung Nghị định số 73/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước vào phần căn cứ ban hành Thông tư, bảo đảm đồng bộ với Thông tư số 26/2026/TT-BTC.

2. Đề nghị công bố sớm tài liệu kỹ thuật về chuẩn kết nối, giao diện lập trình ứng dụng (API) của Nền tảng số cấp mã số ĐVQHNS để địa phương chủ động tích

hợp với các hệ thống thông tin quản lý ngân sách của tỉnh và Kho dữ liệu dùng chung, Cổng dữ liệu mở của tỉnh.

3. Đề nghị tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho Sở Tài chính và công chức làm công tác tài chính - ngân sách cấp xã trước thời điểm Thông tư có hiệu lực ít nhất 30 ngày; đồng thời bố trí kênh hỗ trợ kỹ thuật thường trực và phương án dự phòng khi xảy ra sự cố theo quy định tại Điều 20 dự thảo.

4. Đề nghị quy định thời điểm có hiệu lực của Thông tư trùng với thời điểm bắt đầu năm ngân sách để thuận lợi cho công tác lập, phân bổ và quyết toán ngân sách.

Trên đây là ý kiến tham gia của Sở Tài chính tỉnh Sơn La đối với dự thảo Thông tư hướng dẫn đăng ký, cấp và sử dụng mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách. Kính đề nghị Cục Công nghệ thông tin và Chuyển đổi số - Bộ Tài chính nghiên cứu, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (để b/c);
- KBNN – Bộ Tài chính;
- KBNN khu vực X;
- Lãnh đạo Sở Tài chính;
- Lưu: VT, QLNS, (Tuân +Vui).

GIÁM ĐỐC



Đinh Trung Dũng